

LÀM RÕ THÊM MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐỒNG KHỞI BẾN TRE

PGS, TS TRẦN MƯU*
Thượng tá, ThS ĐỖ NHUẬN**

1. Về chủ trương đấu tranh vũ trang ở miền Nam

Sau 2 năm (1954 – 1956) nghiêm chỉnh thực hiện những điều khoản của Hiệp định Giơnevơ và bình tĩnh xử lý những diễn biến mới trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Đảng ta đã kiên trì thực hiện đấu tranh chính trị trên cả hai miền đòi Mỹ - Diệm thực hiện hiệp thương, tổng tuyển cử. Tuy nhiên cuộc đấu tranh chính trị từ 1955 đến năm 1958 với sự tham gia của 12 triệu lượt quần chúng trên toàn miền Nam đòi thực hiện Hiệp định, đòi các quyền dân sinh dân chủ, chống khủng bố, đàn áp, chống tổ cộng, diệt cộng bằng phương pháp hòa bình tỏ ra không đủ mạnh để đối phó có hiệu quả với địch, tạo chuyển biến cơ bản tình hình.

Mỹ - Diệm không chỉ xé bỏ Hiệp định mà còn điên cuồng khủng bố, đàn áp những người kháng chiến cũ, những lực lượng cách mạng đang lãnh đạo các phong trào đấu tranh trên toàn miền Nam. Vấn đề chuyển lên đấu tranh vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang trở thành một đòi hỏi tất yếu, một nhu cầu sống còn của cách mạng miền Nam.

* Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

** Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

Tư tưởng phải chuyển lên đấu tranh vũ trang đã có từ khá sớm ở Nam Bộ. Mặc dù phải tiến hành bí mật bởi những tác động từ sự chi đạo chung của phong trào cộng sản lúc đó bị chi phối bởi chủ trương “chung sống hòa bình” và đường lối “Tam hòa” của Khorút-xốp đang thịnh hành, các cuộc đấu tranh có tính chất vũ trang đây đó vẫn nổ ra: Quân và dân Cà Mau xây dựng các “làng rừng” chống lại chính quyền địch; ở nhiều nơi các cơ sở bí mật đã chủ trương thu gom vũ khí chuẩn bị cho đấu tranh vũ trang đã có dấu hiệu bùng phát... Ngày 18-6-1956, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 70 và Điện ngày 6-7-1956 “về tình hình, nhiệm vụ và công tác miền Nam”, chỉ rõ: nói hình thức đấu tranh hiện thời là đấu tranh chính trị không có nghĩa là “tuyệt đối không dùng vũ trang tự vệ trong những hoàn cảnh nhất định hoặc không tận dụng những lực lượng vũ trang của các giáo phái chống Diệm. Chúng ta chủ trương duy trì và phát triển các lực lượng vũ trang đó đến một mức độ nhất định, nhưng nó phải do Đảng lãnh đạo thì mới có thể duy trì và phát triển được”¹. Theo dõi thực tiễn tình hình, tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân miền Nam, Xứ ủy Nam Bộ đã chủ trương tích cực xây dựng lực lượng vũ trang tuyên

truyền, lập các đội vũ trang bí mật, xây dựng các căn cứ ở miền núi để chuẩn bị cho cuộc chiến sắp tới.

Hình thức đấu tranh vũ trang trước khi có Nghị quyết Trung ương 15 đã diễn ra ở nhiều nơi trên toàn miền Nam. Tuy lực lượng còn ít, trang bị hầu như chưa có gì đáng kể, song đấu tranh vũ trang đã biết dựa vào dân, có các căn cứ kháng chiến, đã diễn ra ở một số nơi như cuộc tập kích địch ở đồn Minh Thạnh, tháng 8 - 1957, tập kích cơ sở khai thác gỗ của địch ở Hiếu Liêm, Biên Hòa tháng 9-1957, phục kích diệt 1 trung đội biệt kích ở Phước Long tháng 11-1957, trận đánh của lực lượng vũ trang Đông Nam Bộ vào quận lỵ Dầu Tiếng, đầu năm 1958, tập kích vào trụ sở phái đoàn cố vấn Mỹ ở Biên Hòa tháng 10-1958...

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn tình hình cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam, Bộ Chính trị đã họp và ra Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (mở rộng). Nghị quyết khẳng định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước bằng bạo lực cách mạng. *Con đường cách mạng bạo lực được chỉ rõ từ đấu tranh chính trị tiến tới kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và dự kiến đây là cuộc đấu tranh vũ trang trường kỳ.*

Nghị quyết Trung ương 15 là một luồng gió mới thổi bùng cao trào đấu tranh vũ trang ở miền Nam, đáp ứng nguyện vọng cháy bỏng của nhân dân trên toàn miền Nam.

Tháng 10-1959, Xứ ủy Nam Bộ nhận được Điện của Ban Bí thư Trung ương Đảng thông báo những nội dung cơ bản nhất của Nghị quyết 15. Tinh thần cơ bản xuyên suốt tư

tưởng chỉ đạo của Đảng về con đường đấu tranh của cách mạng miền Nam là dùng bạo lực cách mạng của quần chúng nhân dân để đánh đổ ách thống trị của Mỹ - Diệm, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Tháng 11 - 1959, Xứ ủy Nam Bộ triệu tập Hội nghị Xứ ủy mở rộng đến bí thư các tỉnh ủy, thành ủy miền Nam, tại Trảng Chiên (Rùm Đuôn, căn cứ Bắc Tây Ninh) quán triệt Nghị quyết 15. Hội nghị chỉ rõ nhiệm vụ của các Đảng bộ là lãnh đạo quần chúng, đẩy mạnh đấu tranh chính trị, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang tiến tới đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm, tăng cường xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang cách mạng, chuẩn bị thời cơ đánh bại hoàn toàn kẻ thù.

Tiếp tục các cuộc đấu tranh vũ trang trước đây, Nghị quyết 15 đã tác động mạnh mẽ đến các cuộc đấu tranh vũ trang ở miền Trung như ở Bác Ái (Ninh Thuận, đợt 1 từ tháng 2 đến tháng 4-1959, đợt 2 tháng 8-1959), Trà Bồng (Quảng Ngãi), Tây Ninh (Nam Bộ), phong trào Đồng khởi ở Bến Tre năm 1959 đầu năm 1960. Đấu tranh vũ trang bùng phát, lan rộng với nhiều hình thức rất phong phú đưa cách mạng miền Nam chuyển lên một giai đoạn mới mà một trong những hình thức đấu tranh vũ trang nổi bật là phong trào Đồng khởi ở Bến Tre đầu năm 1960.

2. Phong trào Đồng khởi Bến Tre

Cũng như các đảng bộ trên toàn miền Nam, Nghị quyết 15 đã mang đến cho Đảng bộ Bến Tre một luồng gió mới. Đáp ứng với những đòi hỏi của thực tiễn ở cơ sở, cụ thể hóa tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Trung

ương 15, Đảng bộ tỉnh Bến Tre chủ trương phát động *phong trào Đồng khởi*. Nhận rõ tư tưởng chỉ đạo “con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”², Đảng bộ xúc tiến chuẩn bị Đồng khởi³. Có ba công tác trọng tâm của Đồng khởi được Đảng bộ Bến Tre chỉ đạo chuẩn bị, tổ chức và thực hiện tốt.

- “*Sơ tán ngược*”. Trước đây do sự đàn áp gắt gao của địch trong chiến dịch lập khu trù mật, áp dân sinh kiêu “tát nước, bắt cá” hòng tiêu diệt lực lượng lãnh đạo cách mạng nên hầu hết cán bộ phải chuyển ra căn cứ, ra các cơ sở bí mật ngoài tỉnh để bảo toàn lực lượng. Khi chủ trương Đồng khởi, Đảng bộ đề xướng và chỉ đạo một cuộc “sơ tán ngược” chuyển cán bộ từ ngoài căn cứ về cơ sở trực tiếp lãnh đạo phong trào. Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, hầu hết cán bộ chủ chốt dựa vào quần chúng nhân dân, với tinh thần cách mạng triệt để, chuyển vào cơ sở trực tiếp lãnh đạo phong trào. Đây là lực lượng lãnh đạo từ cơ sở cho đến toàn tỉnh trong cao trào Đồng khởi ở Bến Tre.

- *Xây dựng “Đội quân tóc dài”*. Với phương châm dựa vào dân, dựa vào thế và lực đấu tranh chính trị hợp pháp của nhân dân, Đảng bộ chủ trương tổ chức, xây dựng lực lượng phụ nữ làm nòng cốt cho cuộc đấu tranh chống khủng bố, đàn áp, bắt bớ của địch, kêu

gọi binh lính quay súng chống lại các thế lực xâm lược. Đội quân chính trị do phụ nữ đi đầu được xây dựng rộng khắp các thôn ấp đến các cơ quan xã, huyện, tỉnh ở Bến Tre. Đây là một lực lượng chính trị quan trọng của phong trào Đồng khởi Bến Tre, trở thành “dáng đứng Bến Tre” trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, là một đặc sắc trong xây dựng lực lượng chính trị cho phong trào đấu tranh chống Mỹ – Diệm.

- *Thực hiện phương châm* “tay không vũ trang”. Để tiến hành các cuộc đấu tranh vũ trang trong điều kiện lực lượng tự vệ, vũ trang còn nhỏ bé, trang bị rất thô sơ, Đảng bộ Bến Tre chủ trương dùng nhiều hình thức nghi binh, bất ngờ, gây hoang mang, lúng túng cho địch, phối hợp tất cả các loại vũ khí thô sơ, các công cụ có thể gây ra tiếng động để uy hiếp tinh thần địch khi Đồng khởi nổ ra.

Với sự chuẩn bị tỉ mỉ, bí mật, bất ngờ, ngày 17-1-1960, Đồng khởi ở Bến Tre bùng nổ. Đồng khởi bắt đầu nổ ra ở ba xã: Đinh Thủy, Bình Khánh và Phước Hiệp, sau đó như phản ứng dây chuyền lan ra toàn huyện Mỏ Cày, Giồng Trôm, Thạnh Phú, Ba Tri, Châu Thành, Bình Đại. Ở khắp nơi trong tỉnh, hàng vạn quần chúng nhân dân nhất tề đứng lên với tất cả các loại vũ khí thô sơ có trong tay, đồng loạt tấn công vào hệ thống chính quyền các thôn, ấp, xã, huyện, truy lùng bọn tay chân ác ôn của chính quyền địch, phá vỡ một mảng lớn hệ thống chính quyền Diệm ở cơ sở. Nhiều nơi quần chúng cách mạng đã diệt các đồn bót, giải tán chính quyền, đập tan các tổ chức vũ trang của địch ở nông thôn. Trong tuần đầu tiên Đồng khởi Bến Tre, nhân dân 47 xã đã đứng

lên đập tan bộ máy kìm kẹp của địch, giải phóng 150 ấp, bức rút 47 đồn bốt... Hình thức đồng loạt khởi nghĩa đã đưa lại kết quả bất ngờ. Ở một số làng xã được giải phóng, chính quyền của dân đã ra đời thực thi các nhiệm vụ cách mạng như tịch thu ruộng đất của đại địa chủ chia cho dân, diệt tề trừ gian, bảo vệ cách mạng. Ảnh hưởng của Đồng khởi lan rộng. Thanh niên nhiều nơi tích cực tham gia các lực lượng vũ trang địa phương làm cho lực lượng vũ trang có bước phát triển cả số lượng, chất lượng. Đồng khởi Bến Tre tạo phản ứng dây chuyền cho phong trào nổi dậy của quân và dân toàn miền Nam. Một cục diện mới cho phong trào đấu tranh ở miền Nam đã mở ra. Khí thế cách mạng lên cao. Kẻ thù hoang mang cực độ. Cùng Bến Tre, khắp Nam Bộ và Nam Trung Bộ, cách mạng đã chuyển sang thế tiến công và nổi dậy. Cuộc khởi nghĩa vũ trang lần thứ hai giành lại chính quyền bị địch cướp mất sau Cách mạng tháng Tám đã nổ ra và giành thắng lợi; có 865 xã ở Nam Bộ và 3200 thôn ở miền núi khu V đã giành được quyền làm chủ⁴.

Như vậy, Đồng khởi Bến Tre không phải là hình thức đấu tranh vũ trang đầu tiên ở miền Nam. Đấu tranh vũ trang đã có ở nhiều nơi trước đó với nhiều hình thức và phương pháp khác nhau. Đó là các hoạt động đấu tranh bất hợp tác khi lập "làng rừng" ở Cà Mau và nhiều hình thức đấu tranh vũ trang trước đó. Song, Đồng khởi với chủ trương đồng loạt khởi nghĩa thì phải khẳng định là ở Bến Tre. Đây là chủ trương của Đảng bộ, do Đảng bộ lãnh đạo với ba nội dung như đã trình bày.

Đồng khởi là một sáng tạo mới trong tư duy chính trị của Đảng bộ Bến Tre trong quá trình

chuyển phong trào lên đấu tranh vũ trang. Nó đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công liên tục, kết hợp giữa tiến công với nổi dậy, kết hợp khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng để hoàn thành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Với Đồng khởi, có thể khẳng định thời kỳ ổn định tạm thời của Mỹ - Diệm đã kết thúc, bắt đầu chuyển sang một giai đoạn khủng hoảng sâu sắc trong nội bộ chính quyền Sài Gòn và cả trong quan hệ giữa Mỹ với các chính quyền do Mỹ dựng lên.

Thắng lợi của Đồng khởi Bến Tre và cuộc nổi dậy của quần chúng nhân dân toàn miền Nam đã cảnh báo sự thất bại khó tránh khỏi của các thế lực xâm lược. Sau Đồng khởi, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã ra đời cuối năm 1960, tập hợp nhân dân đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn, thực hiện mục tiêu hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

1. Văn kiện Đảng Toàn tập, CTQG, H, 2002, T.17, tr.225

2. Một số văn kiện của Đảng về chống Mỹ cứu nước, ST, H, 1985, tr. 117

3. Đồng khởi theo ý kiến của nhiều nhà nghiên cứu đó là *đồng lòng khởi nghĩa* hoặc *đồng tâm khởi nghĩa*. Theo chúng tôi Đồng khởi là *đồng loạt khởi nghĩa*, khi quyết định tất cả các nơi trong toàn tỉnh đồng loạt nổi dậy, đồng loạt khởi nghĩa

4. Xem: Lê Mậu Hãn, Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư: *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, H, 1997.